TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2026/HS-ST

Ngày 16 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Hiền
2. Bà Trần Thị Bình Hải

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 18/5/1978.

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, tỉnh Hưng Yên; số CCCD: 034078026141; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị N1; vợ: Nguyễn Thị H1; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: không; tiền án: Không. Nhân thân: Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 của Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái về việc đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội đối với Phạm Văn H tại Trung tâm C2 trong thời hạn 24 tháng; đến ngày 02/01/2016 H chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2026 đến ngày 12/01/2026 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh H, được trích xuất có mặt tại phiên toà.

+ Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn C sinh năm 1980
- Ông Trương Duy Đ sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Hưng Yên.

(Tại phiên toà những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/01/2026, Phạm Văn H đi bộ đến khu vực cánh đồng thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây H gặp một người đàn ông không quen biết, H hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy loại H2, người này nhận tiền rồi chỉ H đi đến cột điện cách đó khoảng 01m nhận ma túy. H đến cột điện thấy dưới viên đá ở chân cột điện có 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh giấy một mặt có in hình hoa văn màu vàng đen, một mặt màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,1288 gam. Biết đó là ma túy, H nhận gói ma túy cất vào túi quần bên trái phía trước rồi đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút, khi H đi đến khu vực đường Đ thuộc địa phận thôn H, xã N, tỉnh Hưng Yên thì bị Công an xã N phát hiện, bắt quả tang. H đã tự giác giao nộp gói ma túy có đặc điểm như trên và khai nhận đây ma túy H mua về để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý và niêm phong vật chứng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn H, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 24/KL-KTHS ngày 09/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: *Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,1288 gam (Không phẩy một nghìn hai trăm tám mươi tám gam).*

Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ;

- Bản kết luận giám định số 25/KL-KTHS ngày 09/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: *Trong mẫu nước tiểu gửi giám định có tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của ma túy, loại Heroin (Heroine) có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.*

Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ;

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSKV6 ngày 30/3/2026 của VKSND khu vực 6 – Hưng Yên truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn H như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 03 (Ba) năm 03(Ba) tháng tù đến 03 (Ba) năm 06(Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Và đề xuất các vấn đề khác liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không có tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra cũng như trong giai đoạn truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cụ thể như.

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập ngày 04/01/2026 tại Công an xã N, tỉnh Hưng Yên;

- Biên bản khám xét khẩn cấp do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập ngày 04/01/2026 tại chỗ ở của Phạm Văn H thuộc thôn P, xã N, tỉnh Hưng Yên;

- Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập cùng ngày 04/01/2026 tại Công an xã N, tỉnh Hưng Yên;

- Bản Kết luận giám định số 24/KL-KTHS ngày 09/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: *Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,1288 gam (Không phẩy một nghìn hai trăm tám mươi tám gam).*

Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ;

- Bản kết luận giám định số 25/KL-KTHS ngày 09/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: *Trong mẫu nước tiểu gửi giám định có tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của ma túy, loại Heroin (Heroine) có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.*

Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ

- Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là anh Nguyễn Văn C sinh năm 1980 và ông Trương Duy Đ sinh năm 1976 đều trú tại thôn H, xã N, tỉnh Hưng Yên.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04/01/2026, tại khu vực đường Đ thuộc địa phận thôn H, xã N, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H phát hiện bắt quả tang Phạm Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,1288 gam mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Điều luật quy định như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại điều 248, 250, 251 và 252 và 256a của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, C1, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Ma túy là chất độc hại gây nghiện, nó hủy hoại sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống, là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS đồng thời cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cướp tài sản, cướp giật tài sản…, vì vậy mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình và hoàn toàn hiểu được tác hại của ma túy. Năm 2013 bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội với thời hạn 24 tháng. Tuy nhiên bị cáo đã không rút ra được bài học cho bản thân, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà thiếu trách nhiệm với chính bản thân mình nên bị cáo vẫn không cai được nghiện nên bị cáo đã đi mua ma tuý về để sử dụng. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra. Có như vậy mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp

luật nước ta và có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử ngoài việc căn cứ vào các tình tiết nêu trên thì cần phải căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo sao cho thấu tình, đạt lý.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Bị cáo Phạm Văn H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự . Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và không có việc làm ổn định, điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diệnViện kiểm sát là có căn cứ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Xác định số ma túy thu giữ của Phạm Văn H còn lại sau giám định là 0,1014 gam Hêrôin, xác định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về các vấn đề khác của vụ án: Về nguồn gốc số ma tuý cơ quan Công an thu giữ của Phạm Văn H, H khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực tại khu vực đường bê tông cánh đồng thuộc thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người bán ma tuý cho H là ai nên không đủ căn cứ để xử lý đối với người này.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H ở khu vực đê sông H thuộc tỉnh Ninh Bình. Kết quả xác minh H không thuộc đối tượng trong Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Do đó không xem xét xử lý hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, Điều 106, Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2026.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ của Phạm Văn H còn lại sau giám định là 0,1014gam Hêrôin đựng trong phong bì niêm phong số 24/KL-KTHS ngày 09/01/2026.

(Các vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra Công an tỉnh H thu giữ, chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Hưng Yên quản lý theo biên bản giao nhận đã ký)

4. Án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 6;
- VKDND tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhi